

Điều 9. Các cơ sở chăn nuôi lợn giống, lợn xuất khẩu, cơ sở giết mổ, chế biến thịt lợn xuất khẩu được áp dụng các chính sách ưu đãi đầu tư theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khuyến khích đầu tư trong nước.

Thực hiện mức thuế suất 0% đối với khô dầu nhập khẩu để sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Tài chính điều chỉnh ở mức thấp nhất các loại phí có liên quan tới kiểm dịch thú y đối với thịt lợn xuất khẩu phải kiểm dịch theo yêu cầu của khách hàng hoặc Hiệp định thú y hoặc Hiệp ước quốc tế đã ký kết.

Hình thành Quỹ Bảo hiểm chăn nuôi lợn xuất khẩu trên cơ sở đóng góp của người chăn nuôi và các nhà xuất khẩu và có sự hỗ trợ ban đầu từ nguồn ngân sách nhà nước để hỗ trợ rủi ro về giá hoặc dịch bệnh cho người sản xuất và xuất khẩu. Quỹ do Hiệp hội xuất khẩu thịt lợn quản lý sử dụng theo quy chế và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 10. Hình thức tổ chức chăn nuôi lợn xuất khẩu chủ yếu là hộ trang trại và doanh nghiệp tư nhân. Khuyến khích các hộ trang trại nuôi từ 50 lợn nái hoặc 100 lợn thịt thường xuyên trở lên, các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư chăn nuôi lợn xuất khẩu quy mô phù hợp không gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến nguồn nước ngầm. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường ban hành quy định cụ thể và quy mô cho phép bảo đảm an toàn vệ sinh môi trường và nguồn nước ngầm để định hướng cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Khuyến khích việc hình thành các hình thức kinh tế hợp tác, hợp tác xã làm dịch vụ giống, thú y, kỹ thuật, vốn và tiêu thụ sản phẩm.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm hình thành Hiệp hội xuất khẩu thịt lợn gồm những người chăn nuôi, giết mổ, chế biến và một số nhà khoa học, hỗ trợ và bảo vệ quyền lợi cho nhau trong sản xuất, tiêu thụ, xuất khẩu thịt lợn.

Điều 11. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 12. Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Thương mại, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN CÔNG TẬN

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 167/2001/QĐ-TTg ngày 26/10/2001 về một số biện pháp và chính sách phát triển chăn nuôi bò sữa ở Việt Nam thời kỳ 2001 - 2010.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phát triển chăn nuôi bò sữa nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng sữa trong nước, từng bước thay thế sữa nhập khẩu, tạo việc làm, tăng thu nhập cho nông dân, góp phần chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

Đến năm 2005 đạt 100 nghìn bò sữa, đáp ứng trên 20% lượng sữa tiêu dùng trong nước; đến năm 2010 đáp ứng trên 40% lượng sữa tiêu dùng trong nước; sau những năm 2010 đạt 1,0 triệu tấn sữa.

Điều 2. Phát triển chăn nuôi bò sữa phải gắn với các cơ sở chế biến sữa, với vùng chuyên canh tập trung nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, được tổ chức chặt chẽ, như: mía đường, dứa, cao su, cà phê, chè,... và phát triển đồng cỏ và ở nơi có điều kiện về đất đai, lao động, khí hậu phù hợp, bảo đảm môi trường sinh thái và vệ sinh môi trường, cụ thể là:

1. Các tỉnh phía Bắc: Hà Tây, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Bắc Giang, Thái Nguyên, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Sơn La và các huyện ngoại thành Hà Nội.

2. Các huyện Trung du thuộc các tỉnh duyên hải miền Trung: Bình Định, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Phú Yên,....

3. Các tỉnh phía Nam: Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Tây Ninh, Long An, Cần Thơ, An Giang và các huyện ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các tỉnh Tây Nguyên: Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum.

Điều 3. Khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế trong nước và ngoài nước đầu tư chăn nuôi và lai tạo giống bò sữa để cung cấp cho nhu cầu chăn nuôi của nhân dân theo hướng:

1. Hình thành đàn bò cái nền lai trên cơ sở:

- Tiếp tục chương trình cải tạo đàn bò vàng Việt Nam. Bộ Tài chính bố trí kế hoạch vốn ngân sách hàng năm để thực hiện.

- Mua gom, tuyển chọn bò cái tốt đã được cải tạo trên phạm vi cả nước.

- Hình thành một số vùng chăn nuôi tập trung bò cái nền với hình thức chăn nuôi hộ gia đình,

hộ trang trại, nhất là đối với hộ công nhân viên trong các nông trường trồng cao su, cà phê, chè, mía đường, dứa,... và các lâm trường ở Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Phú Quý (Nghệ An), Thanh Hóa....

- Người chăn nuôi đàn bò cái nền được hưởng chính sách hỗ trợ về tín dụng, vaccin tiêm phòng. Phấn đấu sau 2 - 3 năm về cơ bản phải tạo được đàn cái nền tốt đủ cung cấp cho việc lai tạo đàn bò sữa theo kế hoạch hàng năm.

2. Trên cơ sở đàn bò cái nền tốt tổ chức lai với bò đực ngoại hướng sữa như bò đực Holstein năng suất và chất lượng sữa cao để tạo ra bò sữa lai 50% và 75% máu bò ngoại HF cung cấp cho nhu cầu chăn nuôi bò sữa của cả nước.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổng công ty, công ty xây dựng, thực hiện các dự án cải tạo đàn bò vàng, lai tạo và phát triển bò sữa.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tổng công ty, công ty xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án cải tạo đàn bò, lai tạo bò sữa, sản xuất của địa phương hoặc đơn vị mình.

Điều 4. Ủy ban nhân dân các tỉnh nêu tại Điều 2 Quyết định này cần rà soát lại quỹ đất đai hiện có, dành một phần đất đai phù hợp để hướng dẫn nông dân phát triển trồng cỏ phục vụ chăn nuôi bò sữa.

Đối với một số diện tích trồng cây hàng năm hoặc lâu năm (cà phê, cao su, chè,...) hiệu quả kinh tế thấp chuyển sang trồng cỏ phục vụ chăn nuôi bò sữa.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các đơn vị nghiên cứu, đào tạo trong ngành và phối hợp với các đơn vị ngoài ngành tuyển chọn và nhân nhanh các giống cỏ có năng suất cao như: Voi, Păng gô la, Ghi nê, Ru Zi, cỏ họ đậu.... để cung cấp giống cho dân trồng. Hướng dẫn kỹ thuật thâm canh, trồng xen cỏ hòa thảo

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
LawSoft *
916-5893

với họ đậu, đảm bảo năng suất và chất lượng cỏ cao. Ban hành và hướng dẫn các quy trình chế biến, bảo quản, dự trữ thức ăn thô để nuôi bò sữa: ủ thức ăn, bảo quản cỏ khô... sử dụng các nguồn phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp chế biến nông sản như (ngọn mía, rỉ đường mật, bã mía, bã bia và bã rượu) làm thức ăn cho bò sữa.

Điều 5. Việc quy hoạch, đầu tư xây dựng các cơ sở chế biến sữa gắn với vùng nguyên liệu. Các nhà máy chế biến phải có công nghệ tiên tiến để làm ra sản phẩm có chất lượng cao, đáp ứng thị hiếu tiêu dùng.

- Các cơ sở chế biến sữa phải tổ chức mạng lưới mua gom sữa phù hợp với địa bàn tiêu thụ và thuận tiện cho việc bán sữa của người chăn nuôi; đồng thời phải ký hợp đồng tiêu thụ sữa với giá có lợi với người chăn nuôi bò sữa.

- Các cơ sở chế biến sữa phải đa dạng hóa sản phẩm chế biến từ sữa và tăng cường công tác tiếp thị để tiêu thụ hết sản phẩm làm ra đạt hiệu quả cao.

Bộ Công nghiệp chủ trì phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch, kế hoạch phát triển cơ sở chế biến sữa phù hợp vùng nguyên liệu, nâng cao hiệu quả đầu tư.

Bộ Thương mại hàng năm dự báo mức tiêu thụ sữa trong nước để điều phối chặt chẽ giữa sản xuất sữa trong nước và lượng sữa nhập ngoại, đảm bảo đàn bò sữa phát triển và nhà máy chế biến mua hết sữa cho nông dân.

Điều 6. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp các cơ sở nghiên cứu khoa học và đào tạo để nâng cao chất lượng nghiên cứu từ giống, kỹ thuật chăn nuôi, thú y, thức ăn,... và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người chăn nuôi.

- Nhập khẩu một số bò đực giống chất lượng cao (bao gồm cả tinh, phối) để tạo những giống bò sữa lai có năng suất cao cung cấp cho nhu cầu chăn nuôi trong cả nước.

- Thực hiện tốt việc kiểm tra năng suất cá thể, tiến đến kiểm tra năng suất đời sau chọn lọc những bò đực giống F2 có 75% máu bò HF để cố định đàn bò lai.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường xây dựng tiêu chuẩn giống bò sữa, sữa nhập khẩu vào Việt Nam.

Điều 7. Chính sách đầu tư và tín dụng.

1. Về đầu tư: Ngân sách (bao gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) đầu tư:

- Thực hiện chương trình cải tạo đàn bò vàng Việt Nam;

- Cấp miễn phí tinh bò sữa, nitor lông và chi phí vận chuyển tinh, nitor để phục vụ phối giống cho những bò cái nền tạo bò lai hướng sữa;

- Cấp miễn phí các loại vaccin tiêm phòng bệnh nguy hiểm bảo đảm an toàn dịch;

- Hỗ trợ 200.000 đồng/1 con bê đực lai F1 hướng sữa trong 3 năm đầu kể từ ngày triển khai dự án;

- Hỗ trợ lãi suất tiên vay vốn cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hợp đồng sản xuất bò lai hướng sữa để mua bò cái nền lai Zêbu; mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất là 2,0 triệu đồng/con, thời gian hỗ trợ lãi suất 3 năm kể từ ngày mua bò;

- Huấn luyện, đào tạo và chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi bò sữa.

2. Về tín dụng đầu tư theo kế hoạch nhà nước:

- Việc đầu tư xây dựng điểm thu mua sữa, chế biến sữa được vay vốn tín dụng từ Quỹ Hỗ trợ phát triển theo Nghị định số 43/1999/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 1999 của Chính phủ và Quyết định số 02/2001/QĐ-TTg ngày 02 tháng 1 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc chính sách hỗ trợ đầu tư từ Quỹ Hỗ trợ phát triển đối với

các dự án sản xuất, chế biến hàng xuất khẩu và các dự án sản xuất nông nghiệp.

- Tăng vốn của Ngân hàng phục vụ người nghèo và Chương trình mục tiêu quốc gia giải quyết việc làm để cho hộ nghèo, hộ chăn nuôi bò sữa vay vốn phát triển chăn nuôi bò sữa.

3. Về tín dụng thương mại:

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các ngân hàng thương mại bảo đảm cho đủ vốn và tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục vay vốn để cho tổ chức, cá nhân, hộ gia đình vay; phối hợp với Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam mở rộng hình thức tín dụng qua tổ tín chấp, tổ tương hỗ của nông dân để những hộ khó khăn có thể vay được vốn phát triển chăn nuôi.

Điều 8. Thực hiện ưu đãi đầu tư về thuế đối với cơ sở mua gom, chế biến sữa và trồng cỏ theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ về hướng dẫn Luật Khuyến khích đầu tư trong nước sửa đổi.

- Miễn các loại phí kiểm dịch, vận chuyển sữa.

- Lập Quỹ Bảo hiểm sản xuất chăn nuôi bò sữa do người chăn nuôi, người chế biến và xuất nhập khẩu sữa tham gia và ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần vốn ban đầu. Hiệp hội chăn nuôi bò sữa quản lý, sử dụng quỹ theo quy chế và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 9. Việc phát triển chăn nuôi bò sữa theo hình thức hộ gia đình, hộ kinh tế trang trại là chính. Khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn trong và ngoài nước đầu tư chăn nuôi bò sữa, dịch vụ vật tư, kỹ thuật, mua và chế biến sữa.

- Các doanh nghiệp nhà nước chủ yếu thực hiện nhiệm vụ dịch vụ kỹ thuật, giống, vật tư, thú y, tiêu thụ và chế biến sữa.

- Khuyến khích hình thành các tổ hợp tác hoặc hợp tác xã do hộ chăn nuôi tự nguyện tham gia để giúp nhau về dịch vụ giống, vật tư, thú y, tiêu thụ sữa và bảo vệ quyền lợi cho họ.

- Thành lập Hiệp hội nuôi bò sữa gồm các người chăn nuôi bò sữa, chủ cơ sở chế biến và một số nhà khoa học để giúp nhau áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi và tiêu thụ sữa và bảo vệ quyền lợi cho nhau.

Điều 10. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 11. Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Công nghiệp, Tài chính, Thương mại, Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính, Tổng giám đốc Quỹ Hỗ trợ phát triển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN CÔNG TẬN

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 1395/QĐ-TTg ngày 29/10/2001 về việc Công ty cổ phần Giao nhận vận chuyển container quốc tế (INFACON) bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quyết định số 145/1999/QĐ-TTg ngày 28 tháng 6 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế Bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài;

09658936

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com